

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Nam

ông Lương Xuân Sớm

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2021/HSST ngày 22/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/4/1987, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và con bà Nguyễn Thị D; vợ là Nguyễn Hải N và có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều; có mặt.

* Người chứng kiến: ông Chu Văn T; sinh năm: 1950; địa chỉ: khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 21/9/2021, Công an phường Mạo Khê phối hợp với Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra hành chính tại nhà Đỗ Văn T, ở tổ 5, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm

tra, T đã chủ động khai báo với lực lượng Công an và chỉ dẫn đến vị trí T đang cất giấu số ma túy, loại cần sa.

Vật chứng thu giữ gồm: Tại vị trí trên nóc tủ quần áo phòng ngủ của T trên tầng 2 (hai) 01 (một) thùng bìa giấy màu vàng, dán băng dính màu trắng bên ngoài, kích thước (55x33x38)cm, bên trong thùng chứa nhiều cành, lá cây thực vật khô (Ký hiệu M1); Tại vị trí ngăn kéo kệ bàn trong phòng ngủ của T trên tầng 2 (hai) 01 (một) túi nilon kích thước (11,5x10) cm, bên trong chứa nhiều cành, lá cây thực vật khô (Ký hiệu M3); Tại vị trí trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ dưới tầng 1 (một) 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa nhiều cành, thân và lá cây thực vật khô (Ký hiệu M2).

Tại Bản kết luận giám định số 1856/KLGĐ, ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Thực vật khô thu giữ của Đỗ Văn T là ma túy, loại Cần sa, khối lượng lần lượt là:

+ Ký hiệu M1 là: 1868,21g (một tám sáu tám phẩy hai một gam).

+ Ký hiệu M2 là: 445,18g (bốn bốn năm phẩy mười tám gam).

+ Ký hiệu M3 là: 3,751g (ba phẩy bảy năm một gam).

Tổng khối lượng ma túy cần sa là **2317,141g (hai ba một bảy phẩy một bốn một gam) tương ứng là 2,317141 kg (hai phẩy ba một bảy một bốn một kilôgam).**

Quá trình điều tra, Đỗ Văn T khai về nguồn gốc ma túy như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy (cần sa), nên tháng 10 năm 2020, T vào mạng đặt mua 10 (mười) hạt giống cây cần sa của một người không rõ lai lịch địa chỉ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mục đích gieo trồng tại nhà rồi tự thu hoạch sử dụng cho bản thân. Sau đó (không nhớ ngày, tháng), T nhận được hạt giống cần sa theo hình thức chuyển phát nhanh và trả 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho người giao hàng. Khi có hạt cần sa, T cất giấu rồi tự gieo các hạt tại một góc vườn của gia đình, nhưng mọi người trong gia đình T không biết. Khoảng tháng 4/2021, khi các cây cần sa được thu hoạch T lấy cành, thân, lá cây, vứt bỏ gốc và rễ cây rồi đem phơi khô sau đó chia nhỏ số cần sa khô vào thùng bìa giấy và các túi nilon cất giấu trong nhà, mục đích để sử dụng thì bị Công an thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ ma túy của mình như đã nêu trên. Về tài sản, bị cáo khai bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, nên bị cáo xin được trả lại.

Người chứng kiến ông Chu Văn T có lời khai tại hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo, thể hiện được cơ quan công an mời chứng kiến việc kiểm tra hành chính tại nhà Đỗ Văn T ở tổ 5, khu Đ, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/9/2021. Quá trình kiểm tra, T khai nhận trong nhà có ma túy (loại cần sa) và dẫn tổ công tác vào các chỗ cất giấu ma túy và giao nộp lại.

Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS-ĐT ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 22/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy lượng ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1856/GĐMT; trả lại bị cáo Đỗ Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến; Biên bản kiểm tra hành chính ngày 21/9/2021; Kết luận giám định số 1856/KLGD ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại nhà riêng của Đỗ Văn T, tại khu Đoàn Kết, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 2,317141 kg (hai phẩy ba một bảy một bốn một kilôgam), ma túy, loại cần sa, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt, thu giữ vật chứng.

Cần sa nằm trong Danh mục ID, STT:45 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Lá cây cô ca; lá khắt (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, khi bị cơ quan công an kiểm tra hành chính đã chủ động khai báo chỗ cất giấu ma túy, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy; điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn T 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng** khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số 1856/KLGĐ (số 01) ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Quân, Trần Văn Sơn, Đỗ Anh Toàn; 01 (một) hộp niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số 1856/KLGĐ (số 02) ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Quân, Trần Văn Sơn, Đỗ Anh Toàn; 01 (một) hộp niêm phong đựng mẫu hoàn lại sau giám định số 1856/KLGĐ (số 03) ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Quân, Trần Văn Sơn, Đỗ Anh Toàn.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng gắn sim số 0377753101.

(Toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26 ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Báo để bị cáo biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, CA tx. Đông Triều;
- Chi cục THADS tx. Đông Triều;
- Nhà tạm giữ CA tx. Đông Triều;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nam Lương Xuân Sớm

Lê Thị Thu Hiền